

*

DANH SÁCH HỌC VIÊN LỚP TRUNG CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ - K32C
HỆ KHÔNG TẬP TRUNG, KHÓA HỌC 2023- 2025
DỰ THI KẾT THÚC PHẦN HỌC

Phần học: E.III KIẾN THỨC BỔ TRỢ

Ngày thi: Ngày 28 tháng 6 năm 2024;

Sbd	Họ và tên	Năm sinh	Số tờ	Ký nộp bài	Số phách	Điểm số	Điểm chữ
1	Nguyễn Duy An	19/02/1987	03		32	7,75	bảy, bảy năm
2	Bùi Ngọc Anh	12/8/1984	Đã có Quyết định Bảo lưu kết quả học tập (11/9/2023)				
3	Chung Quý Bình	16/7/1976	02		5	7,0	bảy
4	Hoàng Thị Bình	10/11/1986	03		1	8,0	Tám
5	Phan Công Danh	07/10/1988	Không đủ điều kiện dự thi (có đơn xin tạm hoãn học phần này)				
6	Nguyễn Văn Duy	03/02/1987	03		33	7,5	bảy, năm
7	Nay Y Đan	01/03/82	03		60	7,5	bảy, năm
8	Lê Tiến Đạt	02/9/1985	04		31	8,0	Tám
9	Trần Anh Đức	25/01/1986	02		2	7,0	bảy
10	Trần Đức Hải	25/6/1986	03		34	7,75	bảy, bảy năm
11	Nguyễn Thị Sơn Hải	16/5/1990	03		48	8,25	Tám, hai năm
12	Trần Thị Hân	06/6/1984	03		52	8,25	Tám, hai năm
13	Nguyễn Thị Hạnh	12/11/1989	03		26	7,5	bảy, năm
14	Lê Thị Hiền	27/9/1982	03		20	8,25	Tám, hai năm
15	Võ Thanh Hiếu	25/7/1979	03		45	8,0	Tám
16	H Loãi Hmôk	05/5/1988	03		13	8,0	Tám
17	Nguyễn Thị Mỹ Hòa	28/5/1988	04		17	8,5	Tám, năm
18	Trương Văn Hùng	17/4/1984	03		16	8,0	Tám
19	Võ Thị Thu Hương	14/11/1976	03		8	8,0	Tám
20	Lữ Văn Huyền	14/8/1976	03		40	7,5	bảy, năm
21	Ngô Nhật Khánh	13/3/1984	03		39	7,75	bảy, bảy năm
22	Ngô Đình Khôi	08/8/1973	02		35	8,75	Tám, bảy năm
23	H' Lin Na Knul	22/10/1990	Đã có Quyết định Cho thôi học (13/9/2023)				
24	Đặng Văn Lâm	18/4/1974	02		47	7,25	bảy, hai năm
25	Lê Thị Mai Lan	22/7/1987	04		30	8,25	Tám, hai năm



Sbd	Họ và tên	Năm sinh	Số tờ	Ký nộp bài	Số phách	Điểm số	Điểm chữ
26	Nguyễn Thị Mỹ Lê	02/9/1982	04	<i>ml</i>	55	8,25	Tám, hai năm
27	Lê Kim Loan	20/9/1978	03	<i>Loan</i>	57	8,0	Tám
28	Lê Thị Kim Loan	05/7/1984	04	<i>Lh</i>	27	8,0	Tám
29	Nguyễn Việt Luân	02/10/1987	03	<i>l</i>	4	7,5	Bảy, năm
30	Lưu Thị Lý	17/9/1981	03	<i>lưu</i>	41	7,75	Bảy, bảy năm
31	Lê Thị Mai	17/01/1985	03	<i>l</i>	43	7,75	Bảy, bảy năm
32	Nguyễn Tấn Minh	19/01/1987	03	<i>nt</i>	51	7,75	Bảy, bảy năm
33	Hồ Vĩnh Nam	12/8/1987	02	<i>th</i>	44	7,25	Bảy, hai năm
34	Nguyễn Thị Nghị	15/02/1984	04	<i>th</i>	24	7,75	Bảy, bảy năm
35	Hoàng Thị Ánh Nhi	10/6/1985	03	<i>th</i>	58	8,0	Tám
36	Y Tuin Niê	30/8/1984	03	<i>Y Tuin</i>	28	7,5	Bảy, năm
37	Y Nhíp Niê	11/7/1979	03	<i>Y Nhíp</i>	49	7,75	Bảy, bảy năm
38	Nguyễn Thị Phúc	15/7/1987	03	<i>nh</i>	9	8,0	Tám
39	Nguyễn Hữu Phương	10/02/1982	03	<i>Huỳnh</i>	50	8,0	Tám
40	Hồ Thị Bích Phương	16/11/1988	03	<i>th</i>	23	7,75	Bảy, bảy năm
41	Nguyễn Văn Quyết	15/8/1982	03	<i>th</i>	42	7,75	Bảy, bảy năm
42	Lê Văn Sửu	16/10/1973	03	<i>lv</i>	54	8,0	Tám
43	Nguyễn Anh Tài	06/6/1980	03	<i>th</i>	38	7,5	Bảy, năm
44	Lê Hoàng Đức Thái	05/11/1986	03	<i>th</i>	37	7,75	Bảy, bảy năm
45	Nguyễn Văn Thân	02/8/1982	03	<i>th</i>	10	7,5	Bảy, năm
46	Bùi Thị Kim Thanh	14/10/1982	4	<i>th</i>	36	9,0	Chín
47	Trần Thị Tuyết Thanh	04/8/1982	03	<i>th</i>	7	7,5	Bảy, năm
48	Trần Thị Phương Thanh	01/12/1985	03	<i>th</i>	14	8,25	Tám, hai năm
49	Nguyễn Hoài Thanh	04/6/1984	04	<i>th</i>	56	9,0	Chín
50	Huỳnh Duy Thanh	29/9/1983	02	<i>th</i>	11	7,0	Bảy
51	Đỗ Văn Thành	20/10/1979	03	<i>th</i>	19	8,5	Tám, năm
52	Nguyễn Thị Thảo	29/3/1988	03	<i>th</i>	12	8,0	Tám
53	Trần Thị Thủy	10/5/1987	03	<i>th</i>	6	7,75	Bảy, bảy năm
54	Lê Huỳnh Xuân Tĩnh	26/8/1986	02	<i>th</i>	3	7,25	Bảy, hai năm
55	Phạm Viết Tới	17/12/1973	03	<i>th</i>	29	8,5	Tám, năm
56	Trần Thị Ngọc Trinh	21/5/1982	03	<i>th</i>	46	8,0	Tám

AN VIET
 ONG
 H TRI
 Y ĐKK LK

Sbd	Họ và tên	Năm sinh	Số tờ	Ký nộp bài	Số phách	Điểm số	Điểm chữ
57	Nguyễn Đức Trường	14/11/1987	03		21	8.0	Tam
58	Mai Văn Tuấn	08/11/1982	03		18	7.75	Bảy, bảy, năm
59	Nguyễn Trung Tuấn	03/8/1987	03		15	8.0	Tam
60	Nguyễn Văn Tuyên	03/01/1988	05		53	8.5	Tam, nam
61	Bùi Thị Hồng Vân	04/6/1986	04		59	8.5	Tam, nam
62	Nguyễn Thanh Vũ	12/3/1981	03		25	7.5	Bảy, năm
63	Phan Thị Hải Yến	28/5/1983	03		22	8.0	Tam
64	Đoàn Thị Tuyết	10/10/1983	Đã có Quyết định Xóa tên khỏi danh sách lớp (31/5/2023)				
65	Đặng Thị Hoàng Đào	20/02/1980	Đã có Quyết định Xóa tên khỏi danh sách lớp (31/5/2023)				
66	Võ Duy Nam	23/11/1986	Đã có Quyết định Xóa tên khỏi danh sách lớp (31/5/2023)				
67	Lò Văn Tha	15/11/1985	Đã có Quyết định Xóa tên khỏi danh sách lớp (31/5/2023)				

Tổng số học viên theo danh sách: ⁶⁷~~60~~ học viên;
Số học viên đủ điều kiện dự thi: học viên;
Số học viên không đủ điều kiện dự thi: học viên;
Số bài thi hiện có: ^{6.0}~~6.0~~ bài/ ¹⁸⁷~~187~~ tờ.

CÁN BỘ COI THI 01

Phùng Thị Phương Loan

NGƯỜI KIỂM TRA VÀO PHÁCH VÀ ĐIỂM

Ngày...⁰⁵~~05~~...tháng...⁷~~7~~...năm 2024

Phùng Thị Phương Loan

TRƯỞNG KHOA



Nguyễn Thành Dũng

CÁN BỘ COI THI 02

Lê Hữu Dũng

NGƯỜI VÀO ĐIỂM

Ngày...⁰⁴~~04~~...tháng...⁷~~7~~...năm 2024

Lê Hữu Dũng

TRƯỞNG PHÒNG QLĐT & NCKH